

Số: 1449/2022/CV-VB

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 6 năm 2022

V/v giải thích nội dung điều chỉnh tại Nghị quyết

HĐQT số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 14/6/2022

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 14/6/2022 về việc bổ sung, sửa đổi và triển khai Phương án tăng vốn điều lệ của Vietbank năm 2022,

Theo đó, ngày 14/6/2022, Vietbank đã thực hiện công bố thông tin đối với Nghị quyết HĐQT số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 14/06/2022 thông qua việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 của Vietbank và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 được sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, do lỗi đánh máy, nội dung tại tiết (iii) điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết không khớp giữa phần giá trị bằng số và giá trị bằng chữ.

Nay, Vietbank xin đính chính nội dung tại tiết (iii) điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết 40/2022/NQ-HĐQT ngày 14/6/2022, cụ thể như sau:

Nội dung tại tiết (iii) điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết 40/2022/NQ-HĐQT ngày 14/6/2022	Nội dung điều chỉnh/đính chính	Lý do
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: 1.003.133.600.900 đồng (Một nghìn không trăm lẻ ba tỷ một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).	Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: 1.003.133.600.000 đồng (Một nghìn không trăm lẻ ba tỷ một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).	Phần giá trị bằng số và giá trị bằng chữ của Tổng giá trị cổ phiếu phát hành không khớp do lỗi đánh máy.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TT MKT.



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỮU TRUNG

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (Vietbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Quy chế về Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Vietbank;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 14/6/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị nhất trí nội dung sau:

1. Thông qua nội dung đề xuất tại Tờ trình số 161/2022/TT-TGD ngày 13/06/2022 của Ban Điều hành về việc bổ sung, sửa đổi và triển khai Phương án tăng vốn điều lệ của Vietbank năm 2022, cụ thể:
 - a. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và triển khai Phương án tăng vốn điều lệ của Vietbank năm 2022, chi tiết như sau:
 - (i) Tại mục 1 Phần II của Phương án - Về mức tăng Vốn điều lệ:
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **1.003.133.600.000 đồng** (*Một nghìn không trăm lẻ ba tỷ một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*), tăng 21% so với cuối năm 2021;
 - Vốn Điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn trong năm 2022: **5.779.960.290.000 đồng** (*Năm nghìn bảy trăm bảy mươi chín tỷ chín trăm sáu mươi triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn*).
 - (ii) Tại mục 3 Phần II của Phương án - Nguồn sử dụng để tăng Vốn điều lệ:
 - Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ cổ đông góp mới **1.003.133.600.000 đồng** (*Một nghìn không trăm lẻ ba tỷ một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*).
 - (iii) Tại mục 4 Phần II của Phương án - Các thông tin về tăng vốn trong năm:

- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: **1.003.133.600.000 đồng** (Một nghìn không trăm lẻ ba tỷ một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

(iv) Tại mục 6 Phần II của Phương án - Kế hoạch sử dụng vốn thu được:

Toàn bộ phần vốn tăng từ phát hành cổ phiếu năm 2022 là **1.003.133.600.000 đồng** được dự kiến sử dụng toàn bộ cho hoạt động kinh doanh, đầu tư trái phiếu và duy trì các tỷ lệ bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh Vietbank.

- b. Các nội dung khác không thay đổi sẽ thực hiện theo Phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 và Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐQT ngày 01/6/2022. Ban hành kèm theo Nghị quyết của HĐQT là Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 đã được sửa đổi, bổ sung.

2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc: quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/6/2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng HĐQT, các Khối/Trung tâm/Phòng/Ban Hội sở và các đơn vị trong toàn hệ thống Vietbank chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sao kính gửi:
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu Thư ký HĐQT.



ĐƯƠNG NHẤT NGUYÊN

PHƯƠNG ÁN
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022 TỪ NGUỒN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
(SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số . 40.../2022/NQ-HĐQT ngày 14/6/2022

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

Việc tăng Vốn điều lệ năm 2022 của Vietbank là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng để thực hiện các mục tiêu chiến lược của Vietbank giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể:

- Đảm bảo tuân thủ cam kết của Vietbank với NHNN theo Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 (đã được NHNN thông qua);
- Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và hướng đến tuân thủ theo quy định BASEL II, cũng như nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao năng lực hoạt động bằng việc đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo định hướng ngân hàng số hiện đại, và hệ thống thẻ ngân hàng, nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị Ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới;
- Nâng cao khả năng mở rộng, phát triển mạng lưới hoạt động của Ngân hàng;
- Bổ sung nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh khác sinh lời cho Ngân hàng.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2021: **4.776.826.690.000 đồng** (Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng chẵn); tất cả đều là cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **1.003.133.600.000 đồng** (Một nghìn không trăm lẻ ba tỷ một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn), tăng 21% so với cuối năm 2021;
- Vốn Điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn trong năm 2022: **5.779.960.290.000 đồng** (Năm nghìn bảy trăm bảy mươi chín tỷ chín trăm sáu mươi triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

2. Thông tin về cổ phiếu:

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu (CP): **10.000 đồng** (Mười nghìn đồng chẵn) CP;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến: **100.313.360 CP** (Một trăm triệu ba trăm mười ba nghìn ba trăm sáu mươi cổ phiếu).

3. Nguồn và phương thức tăng vốn điều lệ:

- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ cổ đông góp mới **1.003.133.600.000 đồng** (Một nghìn không trăm lẻ ba tỷ một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).
- Vietbank phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ năm 2022.



Handwritten signature

4. Các thông tin về tăng vốn trong năm:

- Đối tượng: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Giá phát hành: **10.000 đồng/ CP**;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến: **100.313.360 CP** (*Một trăm triệu ba trăm mười ba nghìn ba trăm sáu mươi cổ phiếu*);
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: **1.003.133.600.000 đồng** (*Một nghìn không trăm lẻ ba tỷ một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*);
- Tỷ lệ phân phối cổ phiếu phát hành: Dự kiến **21%** (*hai mươi mốt phần trăm*) số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2021. Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm với tỷ lệ phân phối là **100 : 21** (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ mua thêm 21 cổ phiếu phát hành thêm);
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại (tại ngày 29/04/2022) và dự kiến sau khi tăng vốn – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại (tại ngày 29/04/2022) và dự kiến sau khi tăng vốn – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0.00% và dự kiến sau khi tăng vốn là 0.00%
- Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ;
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Thời điểm thực hiện: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Số đợt phát hành: **01 đợt**.

5. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ:

- Số lượng cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định;

6. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC:

Toàn bộ phần vốn tăng từ phát hành cổ phiếu năm 2022 là **1.003.133.600.000** đồng được dự kiến sử dụng toàn bộ cho việc kinh doanh, đầu tư trái phiếu và duy trì các tỷ lệ bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh Vietbank.

7. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu (đvt tỷ đồng, %)	Thực hiện 2021	KH 2022	
			Chỉ tiêu	% tăng trường
1	Vốn điều lệ	4.777	5.780	21%
2	Dư nợ tín dụng (a + b)	56.678	65.200	15%
a	Dư nợ cho vay khách hàng	50.530		
b	Số dư mua, đầu tư TP doanh nghiệp	6.148		
3	Huy động từ khách hàng (bao gồm GTCG)	74.391	102.000	37%
4	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	14.639	20.645	41%
5	Tiền gửi của và vay các TCTD khác	21.354	20.914	-2%
6	Tổng Tài sản	103.377	133.000	28%
7	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	636	1.090	71%
8	Tỷ lệ nợ xấu (NPL) theo TT11/NHNN	2,25%	≤ 2,5%	
9	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo TT41	10,05%	≥ 9,7%	
10	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	9,19%	12,00%	31%
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,52%	0,68%	31%



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

